

Số: /BC-UBND

Lấp Vò, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn huyện Lấp Vò

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

Thực hiện Công văn số 912/SKHĐT-TH ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp về việc đề nghị báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, của Bộ Chính trị Khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39/NQ/TW như sau:

I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 39-NQ/TW

1. Về công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết

- Trong thời gian qua, UBND Huyện đã triển khai, quán triệt các văn bản của cấp trên đến tất cả các ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nắm, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, phát huy tối đa nguồn nhân lực, vật lực và tài lực của Huyện.

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 13/02/2020 của Chính phủ, Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế và Kế hoạch đến các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trong Huyện.

- Từ những chủ trương, cơ chế của Trung ương, Tỉnh, Ủy ban nhân dân Huyện xác định cần phải nỗ lực cao, quyết tâm nắm bắt thời cơ đưa huyện phát triển mạnh mẽ, tạo bước đột phá. Đã đánh giá toàn diện các vướng mắc; nhận diện lại các tiềm năng, lợi thế, động lực phát triển. Từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện.

2. Về công tác triển khai thực hiện Nghị quyết

- Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2020 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 23/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân

huyện đã ban hành Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 15/01/2021 về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn Huyện.

Từ đó tình hình Kinh tế - Xã hội của Huyện đạt được nhiều kết quả nổi bật về nông nghiệp, công nghiệp - thương mại - dịch vụ, thu - chi ngân sách, giải ngân vốn đầu tư đạt được nhiều kết quả quan trọng; các chế độ, chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, vận động lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, công tác giảm nghèo đạt nhiều kết quả tích cực. Tập trung duy trì nâng chất các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới nâng cao..., đời sống văn hóa tinh thần Nhân dân được nâng lên, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, người dân và doanh nghiệp an tâm sản xuất.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 39, KẾ HOẠCH/CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Kết quả triển khai thực hiện các quan điểm và mục tiêu của Nghị quyết

a) Nguồn nhân lực

- Công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn tuyển sinh

Nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, UBND Huyện chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp nâng cao hiệu quả đào tạo nghề nhằm tạo chuyên biến mạnh mẽ trong chất lượng nguồn nhân lực về mọi mặt và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức rà soát đối tượng có nhu cầu học nghề. Phổ biến nội dung tuyển sinh, danh mục đào tạo nghề và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến tận người dân; tư vấn giúp người lao động chọn các ngành nghề phù hợp với độ tuổi, trình độ và theo nhu cầu thực tế của xã hội để có thu nhập ổn định lâu dài. Đồng thời, kết nối với các doanh nghiệp gắn với phương thức đào tạo thích nghi, đào tạo chuyên sâu theo nghề nghiệp, từ đó tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Hàng tháng, cung cấp thông tin tình hình, nhu cầu tuyển dụng của các thị trường theo thông báo của Trung tâm Dịch vụ Việc làm Tỉnh cho các ngành, Ban chỉ đạo xã, thị trấn và Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh Huyện để phối hợp thông tin trên hệ thống truyền thanh Huyện về các chế độ chính sách, cũng như chủ trương của Tỉnh, Huyện đối với công tác xuất khẩu lao động và về các hoạt động xuất khẩu lao động của huyện, nắm bắt thông tin các trường hợp thành công điển hình ở các xã để kịp thời tuyên truyền trong nhân dân.

Ngoài ra, UBND Huyện phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Huyện và UBND xã, thị trấn vận động đưa lao động tham gia các phiên giao dịch việc làm hàng tháng tại Trung tâm Dịch vụ Việc làm Tỉnh để người lao động tìm hiểu nhu cầu tuyển dụng tại Công ty, cũng như nhu cầu tuyển dụng các Công ty trong và ngoài huyện.

- Công tác đào tạo nghề:

Kết quả tuyển sinh, đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo kế hoạch được giao là 23/23 lớp (trong đó đào tạo nghề theo địa chỉ là 15 lớp với 525 học viên và đào tạo nghề cho lao động nông thôn 8 lớp với 151 học viên), cụ thể như sau:

+ Đào tạo nghề theo địa chỉ: Từ đầu năm đến nay đã đào tạo được 15/15 lớp với số lượng 525/525 học viên đạt theo kế hoạch đề ra.

+ Đào tạo nghề dưới 3 tháng: Từ đầu năm đến nay đã đào tạo 08/08 lớp với số lượng 151 học viên đạt theo kế hoạch đề ra. (Trong đó: Hộ nghèo 04 người; hộ cận nghèo 09 người; Bộ đội xuất ngũ: 12 người).

- Công tác giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

Năm 2023, số lao động được giới thiệu việc làm 5.140/5.000 lao động, đạt 102,8%; lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài có 209/175 lao động, đạt tỷ lệ 119,4% so với chỉ tiêu được giao (tăng 42% so với năm 2021). Tăng cường công tác tuyên truyền thông qua các hình thức như: tư vấn, tuyên truyền công tác xuất khẩu lao động ở 04 Trường THPT trên địa bàn và 13 xã, thị trấn. Tổ chức đưa lao động tham gia 06 phiên giao dịch việc làm hàng tháng tại Trung tâm Dịch vụ việc làm và tổ chức 02 phiên giao dịch việc làm tại huyện Lập Vò; có 677 lao động tham gia Sàn giao dịch việc làm do tỉnh tổ chức (trong đó, đăng ký đi lao động ở nước ngoài 77 lao động, đăng ký tìm việc 600 lao động).

- Thu thập thông tin về Cung - Cầu lao động

Thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 25 tháng 04 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò, về điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về người lao động trên địa bàn huyện năm 2023. Kết quả điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về người lao động 109.054 phiếu, đạt tỷ lệ 100%.

* Nhân lực khoa học và công nghệ

Nguồn lực Khoa học và Công nghệ tại địa phương còn thiếu, đặc biệt là nguồn nhân lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, hiện đại. Chưa có cá nhân chuyên trách lĩnh vực Khoa học và Công nghệ tại các lĩnh vực, mặt khác còn phụ trách nhiều lĩnh vực nên việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế.

* Nhân lực giáo dục

- Chất lượng đội ngũ viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (theo trình độ chuyên môn):

+ Thạc sĩ: 19 người.

+ Đại học: 1.324 người.

+ Cao đẳng: 242 người.

+ Trung cấp: 96 người.

+ Khác: 56 người.

- Công tác xã hội hóa năm học 2022 - 2023: 2.300.000.000 đồng.
- Chi sửa chữa trường lớp, mua sắm bàn, ghế, mua sắm thiết bị dạy và học: Đầu tư cơ sở vật chất trường đạt chuẩn Quốc gia và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục ...năm 2023: 4.500.000.000 đồng.
- * Năng lực của hạ tầng thông tin, truyền thông
- Viễn thông:
 - + Số thuê bao điện thoại cố định: 596 thuê bao.
 - + Số thuê bao điện thoại di động: 57.779 thuê bao.
 - + Số trạm thu phát sóng thông tin di động: 95 trạm.
- Internet:
 - + Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet: 50 doanh nghiệp.
 - + Số thuê bao truy cập internet băng rộng di động: 1.657.927 thuê bao.
 - + Số thuê bao truy cập internet băng rộng cố định: 374.783 thuê bao.
- Hạ tầng ứng dụng CNTT:
 - + Số lượng khu công nghệ thông tin tập trung: 0
 - + Tỷ lệ CBCCVC được trang bị máy tính: 100%
 - + Tỷ lệ máy tính có kết nối internet: 100%
 - + Số CQNN có kết nối với mạng diện rộng của tỉnh: 164 cơ quan
 - + Số CQNN có kết nối với mạng chuyên dùng của Chính phủ: 164 cơ quan
- Bưu chính:
 - + Số điểm phục vụ bưu chính: 166 điểm.
 - + Số điểm bưu điện văn hóa xã: 113 điểm.
 - + Số dân phục vụ bình quân trên 01 điểm phục vụ bưu chính: 6.079 người/điểm.

b) Đối với nguồn vật lực

*** Đường thủy**

Huyện có mật độ hệ thống kênh mương khá dày, nên việc khai thác giao thông đường thủy rất thuận lợi. Đặc biệt một số tuyến sông, kênh lớn phục vụ khá tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa đi qua địa bàn Lấp Vò như: sông Tiền; sông Hậu, kênh xáng Lấp Vò – Sa Đéc.

Trên địa bàn Huyện có 03 tuyến kênh Trung ương đi qua gồm: Sông Tiền dài 18km, sông Hậu dài 22km, Kênh Xáng Lấp Vò dài 24km; 02 tuyến kênh do Tỉnh quản lý gồm: Kênh Thầy Lâm dài 9,85km và kênh Ông Phủ dài 7,8km và Huyện quản lý có 31 tuyến kênh, chiều dài 161,9km, cấp kỹ thuật cấp 6, loại

đường thủy nội địa loại 3.

Hiện nay một số đoạn ở các kênh, lòng sông bị bồi lắng vào mùa khô, không đồng bộ để các tàu ghe có tải trọng lớn đi qua, cần nạo vét.

Nguyên nhân: Do kinh phí địa phương còn hạn chế, do đó phải sắp xếp thứ tự ưu tiên để đề xuất khắc phục, sửa chữa đáp ứng nhu cầu khai thác phục vụ vận tải một số tuyến có mật độ giao thông cao.

*** Đường bộ**

- Quốc lộ: có 03 tuyến đường Quốc lộ, tổng chiều dài là 48,2km, trong đó: Quốc lộ 80 dài 19,2km, mặt 11m, kết cấu bê tông nhựa; Quốc lộ 54 dài 10km, mặt 7m, kết cấu bê tông nhựa; Quốc lộ N2B dài 19km, mặt 20,5m, kết cấu bê tông nhựa.

- Tỉnh lộ: 04 tuyến đường Tỉnh lộ, tổng chiều dài là 50,7km, trong đó: ĐT848 dài 22km, mặt 9m, kết cấu bê tông nhựa; ĐT849 dài 11km, mặt 9m, kết cấu bê tông nhựa; ĐT852 dài 6,2km, mặt 7m, kết cấu bê tông nhựa và ĐT852B dài 11,5km, mặt 11m, kết cấu láng nhựa.

- Huyện lộ: có 08 tuyến đường dài 86,82 km, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm và kết nối tới trung tâm các xã. Theo quy hoạch đầu tư cho đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng, giai đoạn 1 từ năm 2021-2025 có 46,19km đã được đầu tư đạt chuẩn theo quy hoạch 100%; Trong đó gồm đường ĐH.64 dài 17,2km, ĐH.65 dài 13,99km, ĐH.66 dài 0,5km, ĐH.67B dài 6,5km, ĐH.69 dài 5,8km và ĐH.70 dài 2,2km.

+ Đường trục xã: Gồm 27 tuyến với tổng chiều dài là 93,14km.

+ Đường trục ấp, liên ấp: Gồm 55 tuyến với tổng chiều dài là 149.5km.

+ Đường ngõ, xóm sạch: Gồm 66 tuyến với tổng chiều dài là 110,14km

+ Đường trục chính nội đồng: Gồm 56 tuyến với tổng chiều dài là 119,14km.

*** Hạ tầng cung cấp điện**

- Tổng chiều dài đường dây trung áp: 376,94km (trong đó: tài sản thuộc Điện lực là 333,51km và tài sản thuộc khách hàng là 43,39km).

- Tổng chiều dài đường dây hạ áp: 579,89km (trong đó: tài sản thuộc Điện lực là 579,89km).

- Tổng số trạm phân phối: 1.412 trạm (trong đó: tài sản thuộc Điện lực là 830 trạm và tài sản thuộc khách hàng là 582 trạm) với tổng dung lượng 304,040

MVA, (trong đó: tài sản thuộc Điện lực là 52,0975 MVA và tài sản thuộc khách hàng là 251,9425 MVA). Tổng số khách hàng sử dụng điện là 58911 KH.

Để đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhân dân trên địa bàn huyện. Trong năm 2023, ngành điện đã phối hợp với Huyện tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp lưới điện với tổng kinh phí thực hiện là 43,1 tỷ đồng, (trong đó cải tạo đường dây là 3,8 tỷ; chống quá tải lưới là 1,2 tỷ; chống sụt áp là 10,7 tỷ; chống quá tải bổ sung là 3,4 tỷ; đầu tư xây dựng lưới đường 852B là 24 tỷ), tổng khối lượng đầu tư lưới điện các công trình (xây dựng mới đường dây trung thế 3 pha là 12,25 km; Xây dựng mới đường dây trung thế 1 pha là 5,45 km; dung lượng trạm biến áp là 5167 kVA; xây dựng mới đường dây hạ thế là 19,37 km; cải tạo đường dây là 18.62km).

*** Hạ tầng cụm công nghiệp**

Trên địa bàn Huyện hiện có 03 cụm công nghiệp, bao gồm:

- Cụm công nghiệp Vàm Cống do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI làm chủ đầu tư, diện tích 18,66ha, đã triển khai đầu tư theo quy hoạch và hoạt động ổn định 05 nhà máy (Nhà máy chế biến thủy sản số 1, Nhà máy chế biến thủy sản số 2, Nhà máy tinh luyện dầu ăn, Nhà máy chế biến bột cá Trisedco, Nhà máy chế biến thủy sản Hoa Kỳ (giai đoạn 1 đã đầu tư kho lạnh và đang hoạt động; giai đoạn 2, trong quý III/2023 Công ty xây dựng nhà máy chế biến), tỷ lệ lấp đầy đạt 100%.

- Cụm công nghiệp Bắc Sông Xáng do Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò làm chủ đầu tư, diện tích 15,3867ha, gồm 27 lô đất (04 doanh nghiệp đăng ký lấp đầy cụm công nghiệp), 17 lô đã xây dựng nhà máy và đưa vào hoạt động ổn định, tỷ lệ lấp đầy đạt 70%.

- Theo quy hoạch, Cụm Công nghiệp Định An có diện tích 49,9 ha, bố trí 10 lô (Trong đó: 05 lô đất công nghiệp chế biến gạo, 03 lô đất công nghiệp chế biến cá, 02 lô đất công nghiệp may mặc). Thực tế, hiện nay Công ty đang nuôi cá tại 05 lô đất công nghiệp chế biến gạo, 01 lô đất công nghiệp may mặc, 01 lô đất công nghiệp chế biến cá và đoạn đường nội bộ; tỷ lệ lấp đầy là 6,5%. Đối với Cụm công nghiệp Định An (tỷ lệ lấp đầy là 6,5%).

- Hiện nay, hoạt động sản xuất công nghiệp chưa đa dạng chủ yếu là chế biến thủy sản, thức ăn thủy sản, kinh doanh lương thực dễ bị ảnh hưởng khi thị trường bất ổn. Ngành chế biến rau củ quả chưa phát triển mạnh nên chưa phát huy hết lợi thế của địa phương.

- Do ảnh hưởng chung của nền kinh tế nên các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư, mở rộng sản xuất; đa số các doanh nghiệp trên địa bàn Huyện đều là doanh nghiệp trong nước, chủ yếu là công nghiệp chế biến, quy mô nhỏ, còn hạn chế về đổi mới sáng tạo, năng lực công nghệ và sản xuất chưa tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng. Một phần do ngân hàng thực hiện chính sách tiền tệ, tiếp cận nguồn vốn vay của doanh nghiệp từ ngân hàng chậm hoặc không vay được, đồng thời tình hình biến động về chính trị, kinh tế thế giới ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

*** Hạ tầng khoa học và công nghệ**

Nguồn lực Khoa học và Công nghệ tại địa phương còn thiếu, đặc biệt là nguồn nhân lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, hiện đại. Chưa có cá nhân chuyên trách lĩnh vực Khoa học và Công nghệ tại các lĩnh vực, mặt khác còn phụ trách nhiều lĩnh vực nên việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế.

*** Tài sản công**

- Triển khai Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật đến các đơn vị quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện. Thực hiện triển khai các văn bản của cấp trên về chỉ đạo thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công (nhà, đất, máy móc, thiết bị) để quản lý, sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật.

- Trong năm 2023 huyện rà soát tài sản công nhà, đất không có nhu cầu sử dụng đề nghị UBND tỉnh và đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp nhà đất giao cho UBND huyện quản lý khai thác theo quy định đối với 3 cơ sở nhà đất với tổng diện tích đất là 10.853m², tổng diện tích xây dựng nhà là 2.132m. Sau khi có Quyết định phê duyệt của Tỉnh UBND huyện đã có chủ trương giao lại cho Ban quản lý dự án và phát triển Quỹ đất quản lý và Tổ chức đấu giá khai thác theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, thực hiện đúng thẩm quyền trong mua sắm trang bị, quản lý, sử dụng tài sản, việc đầu tư mua sắm được thực hiện đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định, tài sản được theo dõi, hạch toán đầy đủ trên sổ kế toán về hiện vật và giá trị. Thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND-HC ngày 11 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Năm 2023 đăng ký mua sắm tập trung về trung tâm Dịch vụ tài chính Đồng Tháp đúng theo quy định.

Thực hiện mua sắm xe ô tô theo quy định định mức của Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp. Trong năm 2023 huyện đã tổ chức mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng của Trung tâm Văn hóa, thể thao và Truyền thanh theo quy định.

c) Đối với nguồn lực tài chính

1) Kết quả thu, chi Ngân sách Nhà nước (NSNN) năm 2023

*** Kết quả thu NSNN 2023**

- Ước thu ngân sách nhà nước năm 2023 được 1.032.194 triệu đồng/678.689 triệu đồng, đạt 152,1% so với dự toán. Trong đó: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 264.495 triệu đồng/192.100 triệu đồng, đạt 137,7% so với dự toán.

*** Kết quả chi ngân sách địa phương (NSĐP) năm 2023**

- Ước tổng chi ngân sách nhà nước năm 2023 được 1.029.575 triệu đồng/1.029.284 triệu đồng, đạt 100,02% so với dự toán.

Các khoản chi cân đối Ngân sách địa phương: 882.617 triệu đồng/882.617 triệu đồng, đạt 100% so dự toán năm. Trong đó:

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản được 257.074 triệu đồng/257.074 triệu đồng, đạt 100,0% so với kế hoạch.

+ Chi thường xuyên được 612.505 triệu đồng/612.505 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch.

+ Chi dự phòng ngân sách được 13.038 triệu đồng/13.038 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch.

- Chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách 146.958 triệu đồng/146.667 triệu đồng, đạt 100,2% so với kế hoạch. (gồm: Chi bổ sung cho ngân sách xã, thị trấn)

2) Hạn chế và nguyên nhân

*** Về thu Ngân sách Nhà nước**

- Nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chưa cao, chủ yếu điều hành ngân sách tập trung vào nguồn thu bổ sung cân đối và thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Tỉnh.

- Đa số các doanh nghiệp trên địa bàn kinh doanh lĩnh vực lúa, gạo nên phụ thuộc vào các thị trường xuất khẩu nước ngoài. Do đó, nền kinh tế thế giới khủng hoảng thì nguồn thu của Huyện cũng chịu tác động lớn.

*** Chi cân đối ngân sách địa phương**

- Nguồn lực tập trung chi đầu tư được Huyện quan tâm nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu đầu phát triển hạ tầng giao thông của địa phương.

- Việc lập dự toán chi thường xuyên một số ngành, lĩnh vực chưa quan tâm khâu lập dự toán đầu năm nên đôi lúc thực hiện các hoạt động gặp khó khăn trong cân đối kinh phí.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Các nhiệm vụ, giải pháp chung

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 04 tháng 03 năm 2021 của UBND huyện Lập Vò về việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X, nhiệm kỳ 2020 - 2025; trọng tâm thực hiện các đột phá chiến lược:

(1) Đẩy nhanh phát triển hạ tầng giao thông, tạo nền tảng kết nối và phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, du lịch gắn kết hài hoà với phát triển đô thị; tranh thủ các nguồn vốn đầu tư mở rộng các tuyến quốc lộ, các đường cao tốc qua địa bàn huyện. Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường huyện và hệ thống giao thông nông thôn hiện có và đầu tư xây dựng các tuyến đường mới phục vụ cho phát triển công nghiệp, nông nghiệp, du lịch.

(2) Nâng cao chất lượng các hệ thống điện đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh trên địa bàn Huyện. Đầu tư, cải tạo, gom gọn mạng lưới viễn thông đảm bảo an toàn và vẻ mỹ quan trên các tuyến đường đô thị và nông thôn. Mở rộng vùng phủ sóng các mạng di động và phát triển các mạng thế hệ tiếp theo bảo đảm hạ tầng phục vụ cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

(3) Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển kinh tế nông nghiệp quy mô lớn, phát triển nền nông nghiệp thông minh. Mở rộng diện tích trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế cao.

(4) Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, nâng cao năng lực quản trị, tăng cường sức cạnh tranh, mở rộng thị trường. Phát triển công nghiệp chế biến nông - thủy sản, các ngành công nghiệp sử dụng nguyên liệu tại nông thôn, các ngành tiểu thủ công nghiệp.

(5) Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân của Trung tâm Y tế và các cơ sở y tế, đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở tăng cường năng lực phân tích, đánh giá, dự báo trên các lĩnh vực gắn với thực tiễn, nguồn lực đầu tư, tận dụng cơ hội lấy lại đà tăng trưởng nhanh và bền vững.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp, bảo đảm nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng nghề, nâng cao năng suất lao động đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động trong và ngoài nước.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên nguồn lực để thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm, nhất là các dự án hạ tầng giao thông có tính kết nối liên vùng, liên huyện tạo đà thúc đẩy phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội. Hỗ trợ cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Huyện theo hướng bảo đảm cạnh tranh công bằng, bình đẳng, tôn trọng, gắn với phát triển bền vững, không gây ô nhiễm môi trường.

2.2. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đối với từng nguồn lực

a) Đối với nguồn nhân lực

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy địa phương, hàng năm trong công tác đào tạo nghề, đưa người lao động tham gia các phiên giao dịch việc làm, đưa công tác vận động lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài vào nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài, chương trình hành động cụ thể của địa phương, của ngành; xây dựng kế hoạch với những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức học tập, tạo dựng nghề nghiệp, nâng cao trách nhiệm của gia đình, của người lao động trong việc học nghề và tìm kiếm việc làm, tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Đa dạng các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, dạy nghề theo địa chỉ, công tác dạy nghề gắn với mô hình, tạo việc làm tại chỗ cho người lao động.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn huyện phù hợp với tình hình thực tế; tạo điều kiện cho người lao động, đặc biệt lao động thuộc hộ chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn về kinh tế được đi làm việc ở nước ngoài để có thu nhập cao, vươn lên khá giàu, góp phần thoát nghèo bền vững.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục người lao động chấp hành tốt pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại, hết hợp đồng về nước, không trốn ở lại cư trú bất hợp pháp; vận động gia đình có con, em còn cư trú bất hợp pháp kêu gọi về nước. Kịp thời xử lý các trường hợp môi giới, lừa đảo người dân trong công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các cụm công nghiệp: Phối hợp với các ngành xác định nhu cầu lao động, liên kết đào tạo nguồn nhân lực phục vụ tốt cho nhu cầu của các doanh nghiệp. Đồng thời liên kết đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao để có thể sử dụng, khai thác các thiết bị hiện đại.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giảm biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế lựa chọn, đánh giá, sàng lọc để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Làm tốt công tác tư tưởng; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp do ảnh hưởng trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế.

b) Đối với nguồn vật lực

- Khai thác nguồn lực máy móc thiết bị trong nước để phục vụ sản xuất, hạn chế phụ thuộc và máy móc, công nghệ nhập khẩu. Từng bước nghiên cứu làm chủ công nghệ sản xuất các thiết bị máy móc phục vụ cho hoạt động công nghiệp trên địa bàn.

- Liên kết để tận dụng, khai thác nguồn vật lực, máy móc thiết bị nghiên cứu hiện đại tại các viện, trường trong khu vực để phục vụ nghiên cứu, ứng dụng vào việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Xây dựng, tham mưu tốt công tác triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm gắn với định hướng phát triển các ngành, phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng, phương án kết nối theo quy hoạch; huy động mọi nguồn lực đầu tư các công trình có tính cấp bách, trọng điểm, các công trình kết cấu hạ tầng bảo đảm tính đồng bộ, tính kết nối, tạo bước đột phá đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức các hoạt động truyền truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về chính sách xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường. Đồng thời, cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính, tạo điều kiện khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư.

- Quản lý chặt chẽ vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước; tăng cường công tác thẩm định đầu tư, để lựa chọn được các dự án thật sự hiệu quả về kinh tế - xã hội; thường xuyên phối hợp, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ các dự án đang thực hiện nhằm sớm đưa vào sử dụng, nhất là các dự án có sức lan tỏa; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trước tiên là trong lĩnh vực đầu tư công, tài sản công, đấu thầu, du lịch, giao thông, công nghiệp, nông nghiệp.

c. Đối với nguồn tài lực

- Đối với lĩnh vực đất đai

+ Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về đất đai cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ có liên quan nhằm sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn Huyện. Nhất là việc triển khai thực hiện đầu tư của các dự án; kiên quyết thu hồi, hủy bỏ đối với các dự án chậm triển khai, không khả thi hoặc vi phạm kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

+ Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất, đặc biệt đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp và đất thương mại dịch vụ.

- Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn Huyện.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác, vận chuyển, mua bán, điếm tập kết khoáng sản (cát sông) trên địa bàn Huyện.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

+ Theo dõi, giám sát chặt chẽ hoạt động xử lý nước thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh, các nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn huyện nhằm ngăn ngừa, hạn chế ô nhiễm nguồn nước, giảm khí thải nhà kính.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q.CT, PCT/UBND Huyện;
- Các Phòng chuyên môn Huyện;
- LĐVP + CV Nhung.
- Lưu: VT, Nh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Nam